

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 119/2024/HS-ST

Ngày: 31-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thế Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Lý.

Bà Nguyễn Thị Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 111/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1997 tại S. Hộ khẩu thường trú: Ấp V, xã A, huyện Cù L, tỉnh S; tạm trú: Ấp (nay là khu phố) A, xã (nay là phường) A, thị xã (nay là thành phố) B, tỉnh B; chỗ ở trước khi bị bắt: Nhà trọ D, Khu phố 6, phường T, thị xã (nay là thành phố) B, tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N4; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T6 và bà Nguyễn Thị T7; vợ tên Phan Thị Ngọc M1, có 01 con sinh năm 2022; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/11/2023 cho đến nay, có mặt.

2. Võ Chí N, sinh năm 1990 tại C. Hộ khẩu thường trú: Ấp N, xã T, huyện C, tỉnh C; tạm trú: Không; chỗ ở trước khi bị bắt: Nhà trọ H, đường T, Khu phố 6, phường T, thị xã (nay là thành phố) B, tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N4; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không rõ) và bà Lê Thị H; vợ tên Tô Thị T8; có 01 con sinh năm 2009; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 04/5/2023, Công an phường Thới Hòa, thị xã (nay là thành phố) Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi tham gia tụ tập nhiều người gây mất trật tự công cộng (nộp phạt ngày 09/5/2023). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/11/2023 cho đến nay, có mặt.

3. Trịnh Thanh M (P G), sinh năm 1991 tại Đ. Hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã Ea, huyện K, tỉnh Đ; tạm trú: Không; chỗ ở trước khi bị bắt: Khu phố 3, phường M, thị xã (nay là thành phố) B, tỉnh B; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N4; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Ngọc H và bà

Huỳnh Thị L1; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/11/2023 cho đến nay, có mặt.

4. Nguyễn Hoàng T1, sinh năm 1999 tại C. Hộ khẩu thường trú: Khóm 8, thị trấn T, huyện T, tỉnh C; tạm trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Nhà trọ K, Đường D13, Khu phố 6, phường T, thị xã (nay là thành phố) B, tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N4; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng N8 và bà Nguyễn Thị T9; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 47/QĐ-XPHC ngày 30/5/2024 của Công an thành phố Bến Cát xử phạt 6.500.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác (bị cáo chưa chấp hành). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/11/2023 cho đến nay, có mặt.

5. Nguyễn Văn T2 (T2 A), sinh năm 1985 tại Đ. Hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã M, huyện C, tỉnh K; tạm trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Nhà trọ H, Đường N3, Khu phố 4, phường M, thị xã (nay là thành phố) B, tỉnh B; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: N4; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Lê Thị U; vợ tên Nguyễn Thị Nhung E; có 02 người con sinh năm 2008 và năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một khởi tố về tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/11/2023 cho đến nay, có mặt.

6. Nguyễn Văn P, sinh năm 1987 tại K. Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã Đ, huyện A, tỉnh K; tạm trú: Không; chỗ ở trước khi bị bắt: Nhà trọ A, Đường D13, Khu phố 6, phường T, thị xã (nay là thành phố) B, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N4; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H4 và bà Tạ Thị L3; vợ tên Dương Thị N3; có 01 người con sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/11/2023 cho đến nay, có mặt.

7. Lê Thanh A, sinh năm 1992 tại B. Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp S, xã L, huyện B, tỉnh B; nghề nghiệp: Kinh doanh tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N4; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị T9; vợ tên Lê Hoàng Yến T10; có 01 con sinh năm 2021; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/11/2023 đến ngày 17/4/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp đặt tiền đề bảo đảm, có mặt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Trần Thị L, sinh năm 1985; địa chỉ: Số nhà 71, Đường D10, Khu phố 6, phường T, thành phố B, tỉnh B; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn T4, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ 15, Khu phố 4, phường M, thành phố B, tỉnh B; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3. Ông Đào Văn B, sinh năm 2000; địa chỉ: Khu phố 6, phường T, thành phố B, tỉnh B; vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Thanh L6, sinh năm 2000; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Thanh M, Nguyễn Hoàng T1, Lê Thanh A và Đào Văn B là bạn với nhau. Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn T2 và Võ Chí N là bạn với nhau.

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 02/9/2023, Nguyễn Văn T cùng nhóm bạn không rõ nhân thân, lai lịch gồm: N4, H4, H5 và 04 người không rõ tên đến Phòng số 5 quán Karaoke 36, cạnh Đường D10, Khu phố 6, phường T, thị xã (nay là thành phố) B, tỉnh B do bà Trần Thị L làm chủ để uống bia và hát karaoke. Tại đây, T và N4 xảy ra mâu thuẫn, xô xát. Lúc này, Trịnh Thanh M đang chơi tại quán đến can ngăn T và N4 nhưng T vẫn không dừng lại mà dùng nón bảo hiểm đánh N4 làm trúng tay M. M tức giận nên dùng tay tát 01 cái vào mặt của T và kêu T đi về. Sau đó, H4 chở T đi về nhà trọ của T cạnh Đường D18, Khu phố 6, phường T, thị xã (nay là thành phố) B, tỉnh B. T gọi điện thoại kể lại sự việc cho B2 (không rõ nhân thân, lai lịch) là bạn bè quen biết ngoài xã hội với T và H4. B2 nói H4 và T đi theo B2 quay lại quán Karaoke 36 tìm M nói chuyện. Khi đi, B2 rủ thêm P2, Phụng C và khoảng 03 người (không rõ nhân thân, lai lịch) đi theo. Khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, nhóm của B2 đến quán Karaoke 36 gặp M và A. M nói nhóm của B2 đi theo M và A đến quán cà phê không tên cách quán Karaoke 36 khoảng 100m để giảng hòa. Trong lúc hai nhóm đang ngồi nói chuyện tại quán cà phê, Đào Văn B đi ngang thấy M, A và B2 liền vào quán ngồi chơi. Sau khi nhóm của B2 và M giảng hòa xong, hai nhóm vừa bước ra khỏi quán để lấy xe đi về thì B xông đến dùng tay đánh liên tiếp nhiều cái vào mặt của T làm T té ngã rồi B bỏ đi về. Sau đó, T được H4 chở về lại phòng trọ của T.

Khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, Võ Chí N đang uống bia cùng với P, T2 và Đ (không rõ nhân thân, lai lịch) tại bãi đất trống cạnh Đường TC1A, Khu phố 6, phường Thới Hòa, thị xã (nay là thành phố) Bến Cát, tỉnh Bình Dương thì T đến nhờ N đi đánh nhóm của M thì N đồng ý. N rủ P, T2 và Đ cùng đi theo. T dẫn cả nhóm của và P2 (không rõ nhân thân, lai lịch) đi về phòng trọ của T lấy hung khí. T lấy ra 03 cây dao bằng kim loại có sẵn trong phòng, đưa cho N cầm 01 cây dài khoảng 45cm, đưa cho T2 cầm 01 cây dao dài khoảng 45cm còn T cầm 01 cây dài khoảng 65cm rồi T dẫn cả nhóm đến quán Karaoke 36. Khi đi, H4 điều khiển xe mô tô của H4 (không rõ đặc điểm) chở T, P chở N đi xe mô tô hiệu Yamaha Sirius B số 61G1-228.83 của P còn Đ điều khiển xe mô tô của Đ (không rõ đặc điểm) chở T2 và P2.

Lúc này, phía trước quán Karaoke 36, M đang ngồi nói chuyện với bà L còn A, T1 và Hùng (không rõ nhân thân, lai lịch) đang ở trong quán. Khoảng 18 giờ 15 phút cùng ngày, nhóm của T đến quán Karaoke 36 và dựng xe dưới Đường D10. T cùng N và P bước xuống xe đi lại hỏi M tại sao đánh T và hỏi B đang ở đâu. M nói không biết, có gì hai bên nói chuyện sau rồi kêu nhóm T đi về. N và P cũng kêu cả nhóm đi về. M đi ra đường chỗ N và T2 đang đứng thì T chạy lại cầm cây dao đem theo chém 01 cái vào người M. M giơ tay lên đỡ nên đã trúng vào cẳng tay nhưng không gây thương tích. T2 thấy vậy liền chạy đến can ngăn và đẩy M vào trong vỉa hè. M tiếp tục đi ra đường chỗ N đang đứng, M giằng lấy cây dao của N đang cầm trên tay rồi M chạy lên vỉa hè phía trước quán Karaoke 36 quơ chém về hướng nhóm của T nhằm đuổi nhóm người của T đi. Lúc này, A, T1 và Hùng trong quán chạy ra, T1 cầm 01 cây móc quần áo dài khoảng 02m, A chạy ra lề đường giằng co và giật lấy 01 cây dao của P2 rồi hai bên rượt đuổi qua lại từ vỉa hè trước quán Karaoke 36 đến bên kia lề Đường D10. Trong quá trình rượt đuổi, T1 vứt cây móc quần áo ở trước quán và giật lấy cây dao A đang cầm còn An nhặt cây phơi đồ mà T1 ném để rượt đuổi nhóm của T. T2 cầm cây dao đem theo quơ đuổi lại nhóm của M còn P chạy qua lại dưới lòng Đường D10. Khoảng 05 phút sau, khi nghe tiếng người dân tri hô có Công an đến nên nhóm của T vứt lại dao rồi chạy lại điều khiển xe rồi khỏi hiện trường. Khi P lại dắt xe mô tô còn N đi theo phía sau thì N bị T1 cầm 01 cây dao bằng kim loại dài khoảng 65cm

chạy lại chém một nhát vào bàn tay trái nên N bỏ chạy. Sau đó, N được người dân đưa đến Bệnh viện Đa khoa Mỹ Phước điều trị.

Tại Kết luận giám định số 587/2023/GĐPY-TTPY ngày 10/10/2023 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Bình Dương kết luận tổn thương cơ thể của Võ Chí N là 06%. Ngày 10/5/2024, Võ Chí N có đơn xin rút yêu cầu khởi tố đối với Nguyễn Hoàng T1 nên Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát đã ra quyết định đình chỉ vụ án đối với Nguyễn Hoàng T1 về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 30/5/2024, Công an thành phố Bến Cát đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 47/QĐ-XPHC ngày xử phạt Nguyễn Hoàng T1 số tiền 6.500.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác (bị cáo chưa chấp hành).

Tại Cáo trạng số 129/CT-VKSBC ngày 10/5/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Võ Chí N, Trịnh Thanh M (P Gõ), Nguyễn Hoàng T1, Nguyễn Văn T2 (T2 A), Nguyễn Văn P và Lê Thanh A về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Đ nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn T và Võ Chí N, mỗi bị cáo từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 (T2 A) từ 02 năm 03 tháng tù đến 02 năm 09 tháng tù.

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn P và Nguyễn Hoàng T1, mỗi bị cáo từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.

Căn cứ điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 và điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trịnh Thanh M (P Gõ) từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Căn cứ điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 và điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Thanh A từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Đ nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius B số 61G1-228.83, số máy 5C64-740369, số khung RLCS5C640CY740358 (xe không gương bên phải, không khóa, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được) của Nguyễn Văn P là phương tiện sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy 01 dao bằng kim loại dài khoảng 65cm, 01 dao bằng kim loại đã rỉ sét dài khoảng 45cm, 01 dao bằng kim loại dài khoảng 45cm, 01 dao bằng kim loại đã rỉ sét dài khoảng 40cm là công cụ sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Các bị cáo thống nhất nội dung bản cáo trạng, không tranh luận và nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong H4 sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) Bến Cát, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã (nay là thành phố) Bến Cát, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng Đu hợp pháp.

Về nội dung vụ án:

[2] Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong H4 sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do có mâu thuẫn trước đó, khoảng 18 giờ 15 phút ngày 02/9/2023 tại trước quán Karaoke 36, Đường D10, Khu phố 6, phường T, thị xã (nay là thành phố) B, tỉnh B, nhóm của bị cáo Nguyễn Văn T gồm: Nguyễn Văn T, Võ Chí N, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn P, H4, Đ, P2 (không rõ nhân thân, lai lịch) và nhóm của bị cáo Trịnh Thanh M gồm: Trịnh Thanh M, Nguyễn Hoàng T1, Lê Thanh A và H5 (không rõ nhân thân, lai lịch) đã có hành vi dùng hung khí là dao, cây sắt rượt đuổi, đánh chém lẫn nhau trước quán và dưới lòng Đường D10 để giải quyết mâu thuẫn, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, tạo tâm lý hoang mang, lo sợ cho những người dân sinh sống xung quanh và tham gia giao thông.

[4] Xét các bị cáo sử dụng hung khí gây rối trật tự công cộng, gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Võ Chí N, Trịnh Thanh M (P Gõ), Nguyễn Hoàng T1, Nguyễn Văn T2 (T2 A), Nguyễn Văn P và Lê Thanh A về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi gây rối trật tự công cộng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện và phạm tội nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử cần xử mức hình phạt thật nghiêm mới đủ tác dụng trừng trị, răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về vai trò của các bị cáo: Vụ án mang T1 chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo là những người thực hành. Bị cáo Nguyễn Văn T là người thực hành tích cực nhất, từng bị xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng và nhờ bị cáo Võ Chí N đi đánh nhau nên mức hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn T là cao nhất. Các bị cáo Võ Chí N, Nguyễn Hoàng T1, Nguyễn Văn T2, Trịnh Thanh M cũng là những người thực hành tích cực nên hình phạt cao hơn so với bị cáo Nguyễn Văn P và Lê Thanh A

[7] Về T2 tiết T nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Về T2 tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là T2 tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo Lê Thanh A : Năm 2014 được Giám đốc Công an tỉnh Bình Dương tặng danh hiệu “Chiến sỹ tiên tiến”, năm 2016 được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Long Nguyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tặng “Giấy khen” và bị cáo là lao động chính trong gia đình; bị cáo Trịnh Thanh M từng tham gia nghĩa vụ quân sự là T2 tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với 02 giấy chứng nhận gia đình văn hóa do Ủy ban nhân dân xã Ea Kênh, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk cấp cho ông Trịnh Ngọc Hữu (cha của bị cáo M) và 01 giấy chứng nhận của Ban chấp hành Hội Liên hiệp phụ nữ xã Ea Kênh, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk cấp cho bà Huỳnh Thị Long (mẹ của bị cáo M) không thuộc T2 tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử không áp dụng cho bị cáo M.

[9] Xét bị cáo Lê Thanh A phạm tội lần đầu, có nhiều T2 tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, thời gian bị cáo bị tạm giam đã nhận ra hành vi sai trái. Bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao (hợp nhất Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao) và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Hội đồng xét xử cho bị cáo Lê Thanh A được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo, không gây nguy hiểm cho xã hội.

[10] Về biện pháp ngăn chặn: Bị cáo Lê Thanh A sẽ bị xử phạt tù nhưng được hưởng án treo nên Hội đồng xét xử hủy bỏ biện pháp đặt tiền để bảo đảm đối với bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius B số 61G1-228.83, số máy 5C64-740369, số khung RLCS5C640CY740358 (xe không gương bên phải, không khóa, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được) của Nguyễn Văn P là phương tiện sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 dao bằng kim loại dài khoảng 65cm, 01 dao bằng kim loại đã rỉ sét dài khoảng 45cm, 01 dao bằng kim loại dài khoảng 45cm, 01 dao bằng kim loại đã rỉ sét dài khoảng 40cm là công cụ sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[12] Đối với hành vi của Nguyễn Hoàng T1 gây thương tích cho Võ Chí N với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 06%. Ngày 10/5/2024, Võ Chí N có đơn rút yêu cầu khởi tố đối với hành vi cố ý gây thương tích của Nguyễn Hoàng T1. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát ra Quyết định đình chỉ vụ án số 02/QĐ/VKSBC ngày 10/5/2024 theo quy định tại Điều 155 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Ngày 30/5/2024, Công an thành phố Bến Cát đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 47/QĐ-XPHC ngày xử phạt Nguyễn Hoàng T1 số tiền 6.500.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác là phù hợp.

[13] Đối với hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác của ông Đào Văn B đã bị Công an thị xã (nay là thành phố) Bến Cát ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 271/QĐ-XPHC ngày 09/4/2024 với số tiền 6500.000 đồng.

[14] Đối với hành vi của H5, P2, H4 (không rõ nhân thân, lai lịch), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Cát tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

[15] Xét Đ nghị của Kiểm sát viên về hình phạt đối với các bị cáo, xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[16] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Võ Chí N, Nguyễn Hoàng T1, Nguyễn Văn T2 (T2 A), Nguyễn Văn P.

- Căn cứ điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 và điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trịnh Thanh M (P Gõ).

- Căn cứ điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 và điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 10, Điều 11 Thông tư liên tịch số 06/2018/TTLT-BCA-BQP-BTC-VKSNDTC-TANDTC ngày 07/8/2018 của Bộ Công an, Bộ Quốc Phòng, Bộ Tài chính, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và Tòa án nhân dân tối cao đối với bị cáo Lê Thanh A .

- Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

1.1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Võ Chí N, Trịnh Thanh M (P G), Nguyễn Hoàng T1, Nguyễn Văn T2 (T2 A), Nguyễn Văn P và Lê Thanh A phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

1.2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/11/2023.

Xử phạt bị cáo Võ Chí N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/11/2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/11/2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 (T2 A) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/11/2023.

Xử phạt bị cáo Trịnh Thanh M (P G) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/11/2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/11/2023.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh A 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 31/5/2024).

Giao bị cáo Lê Thanh A cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Lê Thanh A có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người được hưởng án treo. Trường hợp bị cáo Lê Thanh A thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.3. Về biện pháp ngăn chặn:

Trả lại cho bị cáo Lê Thanh A số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) đã nộp vào số tài khoản 39490904529200000 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) Bến Cát mở tại Kho bạc Nhà nước thị xã (nay là thành phố) Bến Cát.

(Bà Nguyễn Thị T9 nộp thay bị cáo Lê Thanh A theo Quyết định áp dụng biện pháp đặt tiền để bảo đảm số 01/QĐ-VKSBC ngày 17/4/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã (nay là thành phố) Bến Cát).

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius B số 61G1-228.83, số máy 5C64-740369, số khung RLCS5C640CY740358 (xe không gương bên phải, không khóa, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được).

Tịch thu tiêu hủy 01 dao bằng kim loại dài khoảng 65cm, 01 dao bằng kim loại đã rỉ sét dài khoảng 45cm, 01 dao bằng kim loại dài khoảng 45cm và 01 dao bằng kim loại đã rỉ sét dài khoảng 40cm.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 76/QĐ-VKSBC ngày 10/5/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát và biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/5/2024 giữa Công an thành phố Bến Cát và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Cát).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Võ Chí N, Trịnh Thanh M (P G), Nguyễn Hoàng T1, Nguyễn Văn T2 (T2 A), Nguyễn Văn P và Lê Thanh A, mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Bến Cát;
- Công an thành phố Bến Cát;
- Chi cục THADS thành phố Bến Cát;
- UBND xã L, huyện
B, tỉnh B;
- Bị cáo và người có quyền lợi,
nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: VP, HSVA.

Hồ Thế Chính

